TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST Ngày: 30/8/2021 V/v : *"Kiện xin ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Nguyễn Trọng Bộ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Văn Bẩy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2021 về việc Kiện xin ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-ST ngày 09/8/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Tô Văn Th , sinh năm 1970. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Chị Ng và anh Th đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, Chị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/9/2012. Vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Th không chịu làm ăn. Do sức khỏe sinh lý của chị có hạn không đáp ứng được nhu cầu của anh Th, anh Th thường xuyên đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Từ tháng 01 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th .

Về quan hệ con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là Tô Minh Kh , sinh

ngày 13/10/2013. Hiện cháu Kh đang ở cùng chị. Chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị và anh Th không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Th trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như Chị Ng trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra xung đột, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã khuyên bảo động viên nhưng không có kết quả. Chị Ng đã bỏ đi từ cuối năm 2020 đến nay. Nay Chị Ng xin ly hôn, anh xác định vì con cái nên không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Tô Minh Kh , sinh ngày 13/10/2013. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Ng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Th ; xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tô Minh Kh và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Anh Th xin vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định, bị thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nga, xử cho Chị Ng được ly hôn anh Th . Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Tô Minh Kh cho Chị Ng tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Ngvà anh Th đều không yêu

cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị Ng và anh Tô Văn Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ng và anh Tô Văn Th kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Ng và anh Th là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Bản thân anh Th cũng xác định vợ chồng không hợp nhau, thường sảy ra xung đột, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã khuyên bảo động viên nhưng không có kết quả. Qua xác minh tại địa phương thôn T, xã T, xác định được vợ chồng Chị Ng anh Th có bất đồng, đánh cãi nhau, địa phương đã động viên, khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa Chị Ng và anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử cho Chị Ng được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Chị Ng và anh Th có 01 con chung là Tô Minh Kh , sinh ngày 13/10/2013. Hiện cháu Kh đang ở cùng chị Ng. Chị Ng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện Chị Ng là công nhân, có thu nhập ổn định. Cháu Kh có ý kiến xin được ở cùng chị Ng. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho Chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh là phù hợp, Chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản*:

Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Sau này chị Ng, anh Th nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường

vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

2/ Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Tô Văn Th .

3/ Về quan hệ con chung:

Giao cho Chị Ng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tô Minh Kh , sinh ngày 13/10/2013 đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Ng về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0006413 ngày 29 tháng 6 năm 2021.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Ng và anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu HS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung